

LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2020 - 2021
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2020 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi
1	20C1-KXD 20C1-QXD	0211002066		1	Trắc địa đại cương	5	23/09/2021		07H30	Vấn đáp
2	20C1-CNÔ	0211002027		61	Tiếng Anh 1	7	25/09/2021		07H30	Vấn đáp
3	20C1-CCK; CTK	0211000273		10	Nguyên lý cắt kim loại	2	27/09/2021		07H30	Vấn đáp
4	20C1-CNL; LDL; KML; VSL; ĐHD; LTM; CMT; QTM; TMD; TKĐ	0211002027		51	Tiếng Anh 1	2	27/09/2021		13H00	Vấn đáp
5	20C1-NNA	0211002027		2	Ngữ pháp Tiếng anh 2	2	27/09/2021		13H00	Vấn đáp
6	20C1-CNL; LDL; KML; VSL; ĐHD; LTM; CMT; QTM; TMD; TKĐ; CNÔ	0211002254	1	46	Tiếng Anh 2	3	28/09/2021		07H30	Vấn đáp
7	20C1-NNA	0211002254		1	Nói	3	28/09/2021		07H30	Vấn đáp
8	20C1-CNL; LDL; KML; VSL; ĐHD; LTM; CMT; QTM; TMD; TKĐ; CNÔ	0211002254	2	44	Tiếng Anh 2	3	28/09/2021		13H00	Vấn đáp
9	20C1-NNA	0211002579		1	Phát âm	3	28/09/2021		13H00	Vấn đáp
10	20C1-CNL; LDL; KML; VSL; ĐHD; LTM; CMT; QTM; TMD; TKĐ; CNÔ	0211002259		52	Tiếng Anh 3	4	29/09/2021		13H00	Vấn đáp
11	20C1-NNA	0211001259		1	Viết	4	29/09/2021		13H00	Vấn đáp
CÁC MÔN TIÊU LUẬN										
1	20C1-CNÔ	0211001473		13	Hệ thống điện và điện tử ô tô	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI				
2	20C1-ĐCN	0211000236		10	Cung cấp điện					
3	20C1-ĐĐT; ĐCN; CĐT; TĐH	0211000037		28	Điện tử cơ bản					

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi
4	20C1-CCK; CTM; CTK; BCN; CĐT; CKL	0211000769		25	Dung sai - kỹ thuật đo	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI				
5	20C1-TĐH; ĐCN; ĐĐT	0211000248		28	Khí cụ điện					
6	20C1-CĐT; TĐH; ĐCN; ĐĐT	0211000091		34	Kỹ thuật số					
7	20C1-TĐH; ĐCN; ĐĐT; CĐT	0211002029		18	Mạch điện					
8	20C1-TĐH	0211000295		6	Trang bị điện					
9	20C1-TĐH; ĐCN; ĐĐT	0211000271		8	Máy điện					
10	20C1-KML; CNL; VSL; LĐL	0211002217		17	Cơ sở kỹ thuật Điện - Điện tử					
11	20C1-CNL; KML; LĐL; VSL	0211001346		13	Cơ sở kỹ thuật lạnh					
12	20C1-CNL; KML; LĐL; VSL	0211001347		31	Trang bị điện hệ thống lạnh					
13	20C1-CNL; LĐL; KML; VSL	0211000211		12	Truyền nhiệt					
14	20C1-CCK; CTM;BCN; CKL	0211002030		17	Cơ kỹ thuật					
15	20C1-BCN	0211001247		3	Công nghệ Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp					
16	20C1-CĐT	0211001284		7	Vẽ kỹ thuật					
17	20C1-QKS; QNH	0211002281		1	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn					
18	20C1-LGT	0211002351		1	Bao bì - đóng gói hàng hoá					
19	20C1-KTD	0211002224		1	Kế toán doanh nghiệp 1					
20	20C1-KTD; QTD; TCD	0211001308		6	Kinh tế vi mô					
21	20C1-LGT	0211002045		2	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị					
22	20C1--KTD	0211002222		2	Luật kinh doanh					
23	20C1-KTD; QTD; TCD	0211001314		3	Marketing căn bản					
24	20C1-LGT	0211002041		1	Marketing dịch vụ Logistics					
25	20C1-QKS	0211002561		2	Nghiệp vụ thanh toán trong khách sạn					
26	20C1-QTD	0211002018		1	Nguyên lý kế toán					
27	20C1-KTD	0211002051		1	Phân tích hoạt động kinh doanh					
28	20C1-LGT	0211002046		1	Quản trị kho hàng					

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi
29	20C1-QKS	0211002564		2	Quản trị lễ tân	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI				
30	20C1-LGT	0211002043		1	Quản trị tài chính					
31	20C1-KTD	0211002223		1	Tài chính doanh nghiệp 1					
32	20C1-KTD	0211002242			Thuế					
33	20C1-QKS	0211002563		2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khách sạn					
34	20C1-NNA	0211002577		5	Tiếng Anh Marketing					
35	20C1-ĐHĐ; LTM; TKW; TKĐ; CMT; QTM; CNM; KLB; CCK; CTM; BCN; CKL; CNÔ	0211001967		91	Giáo dục chính trị					
36	20C1-KXD; QXD	0211002065		13	Cơ học xây dựng					
37	20C1-KXD; QXD	0211002064		5	Địa chất, cơ đất, nền móng					
38	20C1-KXD	0211002239		2	Kết cấu bê tông - cốt thép 1					
39	18C1_HL2_ 20C1-CTM1	0211000953		1	Chính trị					
40	15CĐ_HL2_ 20C1_CNÔ14	0202000024		2	NNLCB của CNMLN 1					